

BÁO CÁO

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và kế hoạch năm 2020 ngành Xây dựng

I. Tình hình thực hiện năm 2019

1. Một số chỉ tiêu của Ngành đạt được đến thời điểm báo cáo

1.1 Về Phát triển đô thị, quản lý quy hoạch & kiến trúc

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 33,6%. Đến nay đã đạt được 84% so với chỉ tiêu tại Nghị quyết Hội đồng nhân dân về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 (chỉ tiêu 40%).

- Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu địa bàn thành phố Quy Nhơn ước đạt 100%, đạt chỉ tiêu Kế hoạch năm 2019 của Ngành đề ra.

1.2 Về hạ tầng đô thị

- Tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch đạt 78%. Đến nay đã đạt được 97,5% so với chỉ tiêu tại Nghị quyết Hội đồng nhân dân về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 (chỉ tiêu 80%).

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 73%. Đến nay đã đạt được 91,25% so với chỉ tiêu tại Nghị quyết Hội đồng nhân dân về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 (chỉ tiêu 80%).

1.3 Về nhà ở

- Nhà ở xã hội: Đã triển khai được 3.344 căn hộ/9.146 căn theo Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2016-2020, đạt 36,6%.

- Hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Đến nay đã hỗ trợ cho 206 hộ/319 hộ theo kế hoạch năm 2018-2019, đạt 64%.

- Hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Đến nay đã hỗ trợ cho 55 hộ/813 hộ theo kế hoạch năm, đạt 6,8%.

- Hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Đến nay đã hỗ trợ cho 4.274 hộ/5.060 hộ thuộc diện được hỗ trợ.

1.4 Sản phẩm vật liệu xây dựng:

- Gạch nung: sản lượng sản xuất ước đạt 596,4 triệu viên/năm, tăng 74,4 triệu viên so với năm 2018.

- Gạch không nung: sản lượng sản xuất ước đạt 392,2 triệu viên/năm, tăng 242 triệu viên so năm 2018.

- Đá xay nghiền: sản lượng sản xuất ước đạt 2,315 triệu m³/năm, ổn định như năm 2018.

- Đá ốp lát: sản lượng sản xuất ước đạt 6,127 triệu m², thấp hơn 1,205 triệu m² so năm 2018.

- Cát xây dựng: sản lượng khai thác ước đạt 789 nghìn m³/năm, tăng 63 nghìn m³ so với năm 2018.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp đạt được

- Công tác cải cách hành chính được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Trong kỳ, đã tập trung đẩy mạnh việc thực hiện cải cách tổ chức bộ máy bằng việc kiện toàn, sáp nhập các phòng, chuyển đổi vị trí công tác, hoàn thiện khung năng lực vị trí việc làm, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bố trí, bổ nhiệm nhân sự theo quy định. Công tác cải cách TTHC tiếp tục được quan tâm bằng việc rà soát, đánh giá các TTHC, từ đó có phương án đơn giản hóa việc thực hiện, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết được thuận lợi. Kết quả trong kỳ 100% thủ tục được giải quyết trước và đúng hẹn.

- Đẩy nhanh việc lập Chương trình phát triển đô thị, Kế hoạch phát triển đô thị. Do đó việc phát triển đô thị có trọng tâm, trọng điểm, đúng định hướng và bảo đảm đồng bộ. Việc sử dụng hạ tầng kỹ thuật đô thị có hiệu quả.

- Công tác lập quy hoạch và rà soát điều chỉnh quy hoạch được quan tâm đúng mức, nhất là địa bàn thành phố Quy Nhơn và Vùng phụ cận tạo điều kiện tốt để thu hút đầu tư, phát triển du lịch. Công tác thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch được quan tâm đúng mức.

- Công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là lĩnh vực cấp, thoát nước được đẩy mạnh bằng việc xúc tiến đầu tư Nhà máy nước sạch Quy Nhơn công suất 60.000m³/ng.đêm; xây dựng và triển khai Chương trình hợp tác về nước sạch, thu gom và xử lý nước thải với hai Nghiệp đoàn SEAFF/SFL của Pháp. Từ đó, tiến đến hoàn thành chỉ tiêu theo yêu cầu đặt ra.

- Công tác hỗ trợ nhà ở cho đối tượng chính sách, người nghèo, người thu nhập thấp luôn được quan tâm; chung cư thương mại ngày càng được đầu tư với số lượng và quy mô lớn, đã đáp ứng một phần nhu cầu về nhà ở của các tầng lớp xã hội. Mặt khác, luôn kiểm tra, giám sát sự tuân thủ quy định pháp luật của các nhà đầu tư bằng các văn bản hướng dẫn, thông báo kịp thời để các tổ chức, cá nhân liên quan nắm bắt, hiểu và thực hiện đúng quy định.

- Công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng được tăng cường thông qua việc xét và xếp hạng năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trong thời gian qua, đảm bảo việc hoạt động xây dựng đúng năng lực, chuyên môn của mình.

- Công tác quản lý chất lượng được đánh giá ngay từ khâu chuẩn bị đầu tư bằng công tác thẩm định dự án/thiết kế từ đó giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, đánh giá phương án thiết kế đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi phí đầu tư đối với dự án đầu tư bằng vốn nhà nước; đồng thời giám sát đầu ra chất lượng của công trình bằng việc kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng, kiên quyết không đồng ý nghiệm thu đối với công trình không tuân thủ quy định pháp luật.

- Cùng với việc các dự án đầu tư trên địa bàn phát triển với số lượng lớn và nhanh, công tác quy hoạch, khai thác, bổ sung các điểm mỏ vật liệu xây dựng thời gian qua cũng được Sở chú trọng thông qua việc kiểm tra thực địa, lắng nghe kiến nghị, đề xuất của các địa phương để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên lĩnh vực hoạt động xây dựng và khác thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm xây dựng, ổn định trật tự xây dựng, quản lý tốt quy hoạch kiến trúc, không gian đô thị, phát triển bền vững.

Những hạn chế, tồn tại

- Việc lập các Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn huyện, nâng loại đô thị đối với các xã các địa phương còn lúng túng, chưa được quan tâm đúng mức. Dẫn đến công tác phê duyệt chưa đạt tiến độ, chỉ tiêu đề ra.

- Việc đầu tư các công trình HTKT cấp, thoát nước hiện tại chỉ tập trung cho thành phố Quy Nhơn, chưa được quan tâm đúng mức tại các đô thị còn lại.

- Giá vật liệu xây dựng, giá nhân công xây dựng theo phương thức công bố như hiện nay chưa thể cập nhật kịp thời, phản ánh đầy đủ theo biến động của thị trường.

- Việc xây dựng Dữ liệu thị trường bất động sản; quy hoạch - hạ tầng chưa được cải thiện.

*** Nguyên nhân:**

- Các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt là chính quyền đô thị chưa thực sự quan tâm đến việc đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn để đáp ứng chỉ tiêu hiện tại cũng như nâng hạng đô thị cho tương lai.

- Chính sách, văn bản pháp luật hiện hành còn mang tính quy định cứng, chưa giao quyền chủ động điều tiết cho thị trường.

- Trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lĩnh vực Ngành, chưa thường xuyên kiểm tra, rà soát và đôn đốc để thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu và giải pháp đề ra.

II. Chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2020

1. Một số chỉ tiêu, mục tiêu trong năm 2020

1.1. Phát triển đô thị, quản lý quy hoạch & kiến trúc

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40%.

- Hoàn thành Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và Chương trình phát triển đô thị Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn.

1.2. Về hạ tầng đô thị

- Tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch đạt 80%.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 80%.

1.3. Về nhà ở

- Hỗ trợ hộ nghèo, đối tượng người có công cách mạng đảm bảo theo kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh ban hành theo từng giai đoạn.

- Tham mưu, đề xuất đầu tư nhà ở xã hội theo Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2025, đã được Hội đồng nhân dân tỉnh

thông qua theo nhu cầu thực tế.

1.4. Sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu:

- Gạch nung: 386 triệu viên; - Gạch không nung: 608 triệu viên.
- Đá xay nghiền: 2,315 triệu m³; - Đá ốp lát: 6,0 triệu m².
- Cát xây dựng: 1,16 triệu m³.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1 Phát triển đô thị, quản lý quy hoạch & kiến trúc

a) Phát triển đô thị

- Lập Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, Lập Chương trình phát triển thị xã An Nhơn, huyện Hoài Nhơn. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị Quy Nhơn, Chương trình Phát triển đô thị Phú Phong. Tăng cường quản lý và kêu gọi các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch chung và chương trình phát triển đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, khẩn trương rà soát tiêu chí, xây dựng các xã đạt chuẩn, công nhận đô thị loại V.

b) Quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc

- Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng lập các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị. Đôn đốc việc rà soát và điều chỉnh lại các đồ án quy hoạch phù hợp. Bảo đảm quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ.

- Hoàn thành các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch theo đúng tiến độ.

- Xây dựng, điều phối đầu tư xây dựng phát triển theo Chương trình phát triển đô thị, theo quy hoạch xây dựng được duyệt; trọng tâm là quy hoạch đô thị, khu cụm công nghiệp, xây dựng hệ thống hạ tầng kết nối (giao thông, cấp nước, thoát nước,...); phát triển nguồn lực, bảo vệ môi trường.

2.2. Về hạ tầng kỹ thuật đô thị

- Tăng cường, nâng cao năng lực trong hoạt động quản lý và phát triển cấp nước, thoát nước đô thị. Nâng cao nhận thức cộng đồng về ô nhiễm môi trường sống do CTR, vận động nhân dân cùng tham gia hoạt động thu gom, xử lý chất thải rắn.

- Tiếp tục công tác quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị; kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư và vận hành hoạt động cấp nước và thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác, nhất là theo phương thức PPP.

- Ưu tiên phân bổ nguồn vốn để mở rộng, đầu tư xây dựng mới các bãi chôn lấp hợp vệ sinh trên địa bàn các huyện, thị xã.

2.3. Phát triển nhà ở và quản lý công sở

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2020, Chương trình hỗ trợ về nhà ở của Trung ương, Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2025.

2.4. Quản lý, phát triển hoạt động xây dựng và vật liệu xây dựng

- Thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao năng lực hoạt động của các doanh nghiệp xây dựng trong tỉnh. Rà soát đánh giá, xếp hạng doanh nghiệp để khuyến khích phát huy những doanh nghiệp nguồn nhân lực.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng, sản phẩm ngành xây dựng, quản lý ngay từ khâu tư vấn khảo sát thiết kế, chất lượng nguyên vật liệu đầu vào nhất là trong quá trình thi công, đến khi kết thúc nghiệm thu đưa công trình sử dụng; thông qua công tác thanh tra kiểm tra, nghiệm thu công trình xây dựng.

- Triển khai có hiệu quả Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đã ban hành; tăng cường công tác quản lý phát triển đúng hướng; xây dựng các cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực đầu tư khai thác, phát triển sản xuất VLXD. Thu hút thêm hơn nhiều lao động phục vụ cho các cơ sở sản xuất VLXD. Đảm bảo mục tiêu bền vững, bảo vệ cảnh quan môi trường.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020; kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.



Trần Việt Bảo

